TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2018/HS-ST
Ngày 29 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vũ Bằng

Ông Hồ Quang Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Dương Việt Khái – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

- *Họ và tên*: Nguyễn Văn D, sinh năm: 1970 (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp TH, xã TP, huyện CN, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà: Nguyễn Thị B; vợ: Phan Cẩm N (đã ly hôn); con: 01 người; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt truy nã ngày 29/5/2018, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay.

- *Bị hại:* Ông Lê Văn L, sinh năm 1952 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp TP, xã PĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 27/7/2006, Nguyễn Văn D đến nhà của ông Huỳnh Văn P tại ấp ĐC, xã PL, huyện TVT, tỉnh Cà Mau để nhậu, đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày thì nghỉ nhậu. D bơi xuồng về ngang nhà của Lê Văn B ngụ cùng ấp thì phát hiện vỏ Composite hiệu Đức tài dài 7,2m và máy Vanguard 6.0HP của ông Lê Văn L đậu trước nhà của B nên D nảy sinh ý định lấy trộm vỏ máy của L để sử dụng. D mở dây mũi vỏ, xô vỏ máy ra KX, giật máy rồi điều khiển vỏ máy về nhà cha ruột tên Nguyễn Văn T ở ấp TH, xã TP, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 27/7/2006 ông L phát hiện mất vỏ máy nên trình báo cho cơ quan Công an lập biên bản.

Sau khi D mang vỏ máy về nhà nhưng sợ bị phát hiện nên D nhờ em ruột tên Nguyễn Văn T và cha ruột tên Nguyễn Văn T mang vỏ máy giao nộp cho cơ quan Công an. D bỏ trốn, đến ngày 29/5/2018 thì bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại Kết luận định giá tài sản số 70/2006/BBĐG ngày 09/8/2006 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời kết luận: 01 máy Vanguard 6.0HP trị giá 3.640.000 đồng; 01 vỏ Composite hiệu Đức Tài dài 7,2m trị giá 3.432.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 7.072.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 73/CT-VKS ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 06 tháng đến 01 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 27/7/2006 tại ấp ĐC, xã PL, huyện TVT, tỉnh Cà Mau, Nguyễn Văn D đã lợi dụng sự sơ hở, không có người quản lý tài sản lén lút lấy trộm 01 vỏ Composite hiệu Đức Tài dài 7,2m và 01 máy Vanguard 6.0HP của ông Lê Văn L. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 7.072.000 đồng.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp*

sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

So sánh hai Bộ luật hình sự quy định về tội danh nêu trên thì có khung hình phạt như nhau. Theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn D được áp dụng theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp với quy định pháp luật.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Văn D là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương. Vì bản chất xem thường pháp luật, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, bị cáo D phải bị xử lý nghiêm theo qui định pháp luật nhằm đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản trộm đã trả lại cho bị hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin bãi nại cho bị cáo, gia đình có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình. Từ đó quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Xét thời gian bị cáo D bị tạm giam đến nay là 03 tháng 03 ngày cũng đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và nhằm thể hiện được sự khoan hồng nhưng vẫn đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt đối với bị cáo D bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam và trả tự do cho bị cáo D tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm đã được trả lại cho bị hại, bị hại không đặt ra yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

[5] Vật chứng vụ án gồm: Ngày 04/8/2006 Công an huyện Trần văn Thời thu giữ 01 máy Vanguard 6.0HP, 01 vỏ Composite hiệu Đức Tài dài 7,2m đã được trả lại cho bị hại Lê Văn L.

[6] Bị cáo phạm tội bị xét xử nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự; Khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 03 tháng 03 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt bằng với thời gian bị cáo D đã bị tạm giam (từ ngày 29/5/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/8/2018).

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn D tại phiên tòa.

3. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VNSND huyện Trần Văn Thời;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kiều Trang